

Số: /BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 9 tháng năm 2022

(Kỳ báo cáo: Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/9/2022)

Thực hiện Văn bản số 2493/UBND-NC, ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh về thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ công tác phòng, chống tham nhũng; Văn bản số 494/TTr-NV3, ngày 08/8/2022 của Thanh tra tỉnh thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ công tác phòng chống tham nhũng.

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (*BQLKKT tỉnh*) báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng (*PCTN*) 9 tháng năm 2022 (*kỳ báo cáo từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/9/2022*) như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TẠI CƠ QUAN

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

a. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN.

BQLKKT tỉnh ban hành Kế hoạch số 12/KH-BQLKKT, ngày 07/2/2022 về việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ năm 2022; Kế hoạch số 31/KH-BQLKKT ngày 05/02/2022 về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức năm 2022; Kế hoạch số 35/KH-BQLKKT ngày 15/4/2022 của BQLKKT tỉnh về thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác phòng, chống tham nhũng tại BQLKKT tỉnh Kon Tum để chỉ đạo, triển khai công tác PCTN tại cơ quan, đơn vị.

b. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN.

Công tác PCTN tại BQLKKT tỉnh là một trong những nhiệm vụ thường xuyên được quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện theo đúng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước; quá trình lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác PCTN luôn gắn với việc xây dựng đầy đủ các Chương trình, Kế hoạch về PCTN và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, bảo đảm

công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chặt chẽ; 100% CC, VC, LĐ tại BQLKKT tỉnh gương mẫu chấp hành pháp luật về PCTN theo đúng quy định của pháp luật.

c. Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không.

d. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN.

Theo quy định của pháp luật hiện hành, BQLKKT tỉnh không có tổ chức chuyên trách về công tác PCTN (*Phòng thanh tra hoặc Phòng pháp chế*). Tuy nhiên, công tác PCTN được lãnh đạo BQLKKT tỉnh và các phòng, đơn vị trực thuộc thường xuyên chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc, trong đó đã giao Văn phòng BQLKKT tỉnh là cơ quan đầu mối để triển khai các nhiệm vụ liên quan về công tác PCTN.

đ. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

- BQLKKT tỉnh đã tổ chức phổ biến, quán triệt các nội dung Chương trình/Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các ngành cấp trên cũng như các văn bản QPPL về PCTN đến các phòng, đơn vị trực thuộc và toàn thể CC, VC, LĐ trong cơ quan, đơn vị; phân công công chức theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phổ biến pháp luật về PCTN theo kế hoạch đề ra.

- Trong thời gian qua, BQLKKT tỉnh không tổ chức các Hội nghị trực tiếp để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN được thực hiện thông qua các hình thức cụ thể:

+ Đăng tải các file dữ liệu có nội dung về PCTN trên Trang thông tin điện tử của cơ quan và chuyển tải đến địa chỉ thư điện tử của CC, VC, LĐ trong cơ quan qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành BQLKKT (*ioffice*).

+ Các tổ chức, đơn vị trực thuộc trong BQLKKT tỉnh lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN thông qua hoạt động công tác, hội họp, sinh hoạt.

+ Cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật PCTN do các sở, ngành của tỉnh tổ chức.

+ Phối hợp các sở, ngành chức năng triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN đến các cơ quan, doanh nghiệp trong KKT, KCN.

- Kết quả:

+ 100% báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật của cơ quan, 100% CC, VC, LĐ cơ quan được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN dưới các hình thức.

+ Các kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng được đăng tải đầy đủ trên Trang thông tin điện tử cơ quan (*tại địa chỉ: kkt.kontum.gov.vn*)¹.

2. Về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan

a. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Đã tổ chức công khai, minh bạch các nội dung theo quy định trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và công khai, minh bạch theo Luật Tiếp cận thông tin; duy trì “*Mục công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra*” của các ngành chức năng tại BQLKKT tỉnh, các văn bản xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trong “*Mục phổ biến pháp luật*” trên Trang thông tin điện tử cơ quan (*tại địa chỉ kkt.kontum.gov.vn*).

- Tổ chức công khai minh bạch việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách được giao hàng năm; mua sắm tài sản công; các dự án đầu tư công; quản lý nhà nước về đất đai; công tác tổ chức, cán bộ; các khoản hỗ trợ, viện trợ, huy động theo đúng quy định.

- Thực hiện việc công khai số điện thoại, địa chỉ email của lãnh đạo BQLKKT tỉnh, lãnh đạo các Phòng, đơn vị trực thuộc để tiếp nhận những ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng của CC, VC, LĐ theo quy định của Luật PCTN.

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm giải trình theo đúng quy định.

b. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Tiếp tục triển khai thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành² và thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện. Công tác kiểm tra nội bộ về chế độ, định mức, tiêu chuẩn về công tác phí, xăng xe, họp, tiếp khách, mua sắm, sửa chữa tài sản công ... được tiến hành thường xuyên, qua kiểm tra không phát hiện có trường hợp nào vi phạm đến mức phải xử lý.

c. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

- BQLKKT tỉnh đã cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 20, Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện nghiêm Quy định về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống, chuẩn mực đạo đức CC, VC, LĐ³ và yêu cầu tất cả CC, VC, LĐ cam kết thực hiện: Quy tắc

¹ Báo cáo số 64/BC-BQLKKT, ngày 15/3/2022 về kết quả công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc trên Trang thông tin điện tử Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Quý I/2022; Báo cáo số 140/BC-BQLKKT, ngày 15/6/2022 về kết quả công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc trên Trang thông tin điện tử Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Quý II/2022.

² Quyết định số 04/QĐ-BQLKKT, ngày 12/01/2022 của BQLKKT tỉnh về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ sử dụng kinh phí quản lý hành chính được giao thực hiện chế độ tự chủ của BQLKKT tỉnh Kon Tum năm 2022.

³ Theo Quyết định số 113/QĐ-BQLKKT ngày 30/11/2018 của BQLKKT tỉnh về việc ban hành Quy định về chuẩn mực đạo đức công vụ của CBCC, VC, LĐ thuộc BQLKKT tỉnh

về chuẩn mực ứng xử; không sử dụng công quỹ làm quà tặng, chiêu đãi, tiếp khách, hội nghị không đúng quy định⁴; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới hỏi, tang lễ; cấm uống rượu, bia trong buổi trưa ngày, giờ làm việc,...

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện⁵. Qua công tác kiểm tra, giám sát đến nay chưa phát hiện các trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý⁶.

d. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức gắn với công tác quy hoạch cán bộ⁷, đồng thời thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức theo quy định⁸.

- Kết quả thực hiện: Trong 9 đầu năm 2022 các phòng chuyên môn đã thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác trong cùng bộ phận⁹.

- Các trường hợp vi phạm và việc xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện việc chuyển đổi: Không.

đ. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- *Công tác cải cách hành chính:* Thường xuyên quan tâm thực hiện công tác cải cách hành chính; công khai, minh bạch trong việc giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân có giao dịch liên quan. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính và hỗ trợ đầu tư theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào KKT, KCN. Thường xuyên rà soát, tham mưu UBND tỉnh công bố các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của BQLKKT tỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật mới ban hành. Tiếp tục áp dụng tại BQLKKT tỉnh mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO của Bộ KH-CN ban hành TCVN 9001:2015.

- *Việc ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:* BQLKKT tỉnh đã thực hiện việc chi trả lương và các chế độ cho CC, VC, LĐ qua hình thức chuyển khoản (100%); hầu hết các khoản mua sắm tài sản và chi phí hoạt động công vụ đều thanh toán qua hình thức chuyển khoản.

⁴ Văn bản số 100/BQLKKT-VP, ngày 28/01/2022 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong dịp Tết Nhâm Dần năm 2022.

⁵ Kế hoạch số 80/KH-BQLKKT, ngày 24/12/2021 về kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước và việc chấp hành Quy chế văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2022.

⁶ Báo cáo số 101/BC-BQLKKT, ngày 01/02/2022 và Báo cáo số 37/BC-BQLKKT, ngày 04/2/2022 về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan, đơn vị.

⁷ Kế hoạch số 31/KH-BQLKKT, ngày 31/3/2022 của BQLKKT tỉnh về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức năm 2022

⁸ Công văn số 361/BQLKKT-VP, ngày 21/4/2022 về việc báo cáo kết quả chuyển đổi vị trí công tác năm 2022; Báo cáo số 166/BC-BQLKKT, ngày 11/7/2022 của BQLKKT tỉnh về kết quả chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức 6 tháng đầu năm 2022.

⁹ Số công chức đã thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác: 2/5 vị trí.

e. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

- BQLKKT tỉnh đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập của công chức, viên chức theo đúng quy định¹⁰. Đảm bảo 100% CC, VC của BQLKKT tỉnh (*thuộc đối tượng kê khai*) đã hoàn thành việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định¹¹. Đồng thời đã công khai bản kê khai tài sản, thu nhập bằng hình thức niêm yết tại trụ sở cơ quan, các đơn vị trực thuộc (*thời gian niêm yết tối thiểu là 30 ngày liên tục*); thực hiện việc kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với đối tượng thuộc diện chịu thuế tại cơ quan thuế đúng quy định. Trong đó:

- Số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ: Không.
- Số bản kê khai được công khai: 48 (kê khai từ đầu năm).
- Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan, các đơn vị trực thuộc.
- Số người được xác minh tài sản thu nhập; kết quả xác minh: Không.
- Số cuộc kiểm tra việc thực hiện quy định về kê khai, công khai tài sản, thu nhập; kết quả kiểm tra: Không.
- Số người bị xử lý do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập; hình thức xử lý: Không.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện: Không.
- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: Không.

a. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không.

b. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không.

c. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

d. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không.

đ. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không.

e. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không.

¹⁰ Văn bản số 488/BQLKKT-VP, ngày 25/5/2022 về việc cung cấp danh sách kê khai tài sản, thu nhập; Văn bản số 343/BQLKKT-VP, ngày 18/4/2022 về việc nộp bản kê khai tài sản thu nhập; Báo cáo số 80/BC-BQLKKT, ngày 13/4/2022 về kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”

¹¹ Tổng số đã thực hiện việc kê khai tài sản: 48/48 người

f. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:
Không.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN

Phát huy vai trò của của các tổ chức đoàn thể cơ quan trong việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về biểu hiện, tác hại của tham nhũng và trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN; vận động mọi thành viên tham gia giám sát công tác PCTN, ngăn chặn, phát hiện, xử lý kịp thời các vụ việc tham nhũng. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, tạo điều kiện, khuyến khích công chức, viên chức, người lao động phát hiện, tố giác các hành vi tham nhũng.

6. Hợp tác quốc tế về PCTN: Không.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

- Trong kỳ báo cáo, tại BQLKKT tỉnh không có trường hợp tham nhũng. So với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Không tăng/giảm

- Nguyên nhân: BQLKKT tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác PCTN. Đảng ủy, lãnh đạo BQLKKT tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa bằng chương trình/kế cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan và tổ chức thực hiện nghiêm túc; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN được phát huy đúng mức, thường xuyên giám sát, chấn chỉnh kịp thời những hoạt động trong lĩnh vực nhạy cảm dễ dẫn đến tham nhũng; quy chế dân chủ ở cơ sở trong cơ quan được phát huy, do vậy trong thời gian qua tại BQLKKT tỉnh không xảy ra trường hợp tham nhũng.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

a. Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới: Không tăng số vụ việc. Lý do: BQLKKT tỉnh chú trọng triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác PCTN.

b. Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng: Không.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị.

Hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của BQLKKT tỉnh được phát huy tích cực; đã có nhiều nỗ lực tiên bộ trong công tác phòng chống tham nhũng.

2. So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Hiệu quả công tác PCTN đạt nhiều kết quả tích cực so với thời gian trước đây.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN: Đạt

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN:

a. Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN:

- BQLKKT tỉnh không có Phòng Thanh tra để thực hiện chức năng thanh tra trong KKT, KCN thuộc thẩm quyền quản lý.

b. Phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Luật Thanh tra không quy định chức năng thanh tra chuyên ngành đối với BQLKKT tỉnh.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a. Phương hướng chung trong thời gian tới

- Gắn nhiệm vụ PCTN với việc thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn KKT, KCN; phát huy dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống chủ nghĩa cá nhân, chống quan liêu.

- Xác định nhiệm vụ PCTN là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực và có trọng tâm, trọng điểm.

b. Những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phải thực hiện

- Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN; có các biện pháp kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động nhằm phòng ngừa tham nhũng, phát hiện và xử lý nghiêm đối tượng tham nhũng;

- Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định của pháp luật nhằm hoàn thiện thể chế, nhất là những vấn đề qua thực tế còn có sơ hở, thiếu sót. Cụ thể hóa, chi tiết hóa hành vi vụ lợi dưới các khía cạnh khác nhau trong đời sống thực tiễn để làm cơ sở pháp lý đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả tệ tham nhũng.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra hù trọng thu thập đầy đủ thông tin để có kết luận thuyết phục; gắn kiểm tra hồ sơ, chứng từ, sổ sách với kiểm tra chất lượng thực tế tại hiện trường, hiện trạng.

- Xác định các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm để tăng cường công tác giám sát, phòng ngừa và chủ động đấu tranh PCTN.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHÁC: BQLKKT tỉnh không được giao các nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực cụ thể.

(Có các Biểu 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN kèm theo).

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng (kỳ báo cáo từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/9/2022) của BQLKKT tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo BQLKKT tỉnh;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, VP

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Vũ Mạnh Hải